

NỘI DUNG ÔN TẬP LỊCH SỬ 10 – HK 2 – NĂM HỌC: 2022 - 2023

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Dưới triều đại nhà Lê (thế kỉ XV), bộ luật thành văn nào được ban hành?.....

Câu 2: Triều đại nào mở đầu cho thời đại phong kiến độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam?.....

Câu 3: Các nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế.....

Câu 4: Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

Câu 5: Việc nhà nước đặt chức Hà đê sứ có ý nghĩa như thế nào?

Câu 7: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là.....

Câu 8: Năm 1149, để đẩy mạnh phát triển ngoại thương nhà Lý đã có chủ trương nào?

Câu 10: Hai loại hình văn học chính của Đại Việt dưới các triều đại phong kiến là

Câu 11: Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống của dân tộc Việt Nam dưới triều đại phong kiến nào?

Câu 12: Việc cho dựng bia ghi danh tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào của các triều đại phong kiến Việt Nam?.....

Câu 13: Dưới triều đại nhà Nguyễn, bộ luật thành văn nào sau đây được ban hành?.....

Câu 14: Việc nhà Lý cho tổ chức lễ Tịch điền đầu năm mang ý nghĩa nào sau đây?

Câu 15: Dưới triều Lê sơ (thế kỉ XV), nhà nước cho dựng bia ghi danh tiến sĩ mang ý nghĩa nào sau đây?

Câu 16: Văn học chữ Nôm ra đời có ý nghĩa nào sau đây?

Câu 17. Một trong những cơ sở của việc hình thành nền văn minh Đại Việt?

Câu 18: Cải cách hành chính của vua Minh Mạng (1831 – 1832) và vua Lê Thánh Tông (vào những năm 60 của thế kỷ XV) có điểm chung nào?.....

Câu 19. Việc đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển dọc các con sông lớn (đê quai vạc) được thực hiện bắt đầu từ triều đại nào?.....

Câu 20. Biểu hiện phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là

Câu 21. Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì? Được viết dưới triều đại nào?.....

Câu 22. Bộ luật nào được biên soạn đầy đủ nhất, có nội dung tiến bộ nhất thời phong kiến ở Việt Nam

Câu 23. Tư tưởng yêu nước thương dân của người Việt phát triển theo hai xu hướng nào?.....

Câu 24. Từ thời Lê sơ, tôn giáo nào sau đây giữ địa vị độc tôn ở nước ta?.....

Câu 25. Cơ quan chuyên trách chép sử của nhà nước phong kiến thời Nguyễn là.....

Câu 26. Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo thành công.....

Câu 27. Nghề thủ công truyền thống nổi bật của cư dân Đại Việt là.....

Câu 28. Những thay đổi trong tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê sơ thể hiện điều gì?

Câu 29. Nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển thủ công nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ X-XV?.....

Câu 30. Vì sao Nho giáo sớm trở thành hệ tư tưởng của chế độ phong kiến ở Đại Việt?

Câu 31. Các dân tộc ở Tây Nguyên, Tây Bắc thường làm nhà ở như thế nào?.....

Câu 32. Các lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam thường gắn liền với những hoạt động sản xuất của nền kinh tế nào?.....

Câu 33. Hiện nay ở Việt Nam có bao nhiêu dân tộc? Dân tộc có số lượng đông nhất ở Việt Nam hiện nay là dân tộc nào? Tiếng Việt thuộc ngữ hệ nào ?

Câu 35. (điền tiếp vào chỗ trống) Đặc điểm nổi bật : Việt Nam là một quốc gia thống nhất về và đa dạng về

Câu 36. Về trang phục : Mỗi dân tộc có những nét riêng, phản ánh điều gì ?

Câu 37. Trong đời sống vật chất của các dân tộc trên đất nước Việt Nam, bên cạnh hoạt động sản xuất chính là nông nghiệp còn có những hoạt động kinh tế nào nữa ?.....

II. TỰ LUẬN

1. Khái niệm văn minh Đại Việt, Quốc hiệu Đại Việt có từ khi nào? Gắn liền với các triều đại nào?

* Khái niệm văn minh Đại Việt

- Văn minh Đại Việt là nền văn minh rực rỡ tồn tại và phát triển trong thời độc lập tự chủ của quốc gia Đại Việt (từ thế kỉ X –XIX).

- Văn minh Đại Việt kế thừa nền Văn minh Văn Lang Âu Lạc, phát triển gắn liền với kinh đô Thăng Long, còn được gọi là văn minh Thăng Long.

* Quốc hiệu Đại Việt có từ khi nào? Gắn liền với các triều đại nào:

Năm 1054, vua Lý Thánh Tông đổi quốc hiệu Đại Cồ Việt thành Đại Việt. Năm 1804, vua Gia Long đã đổi quốc hiệu thành Việt Nam. Mặc dù bị gián đoạn 7 năm dưới thời Hồ (1400-1407) và 20 năm thuộc Minh (1407-1427), nhưng cho đến nay, Đại Việt vẫn là Quốc hiệu tồn tại lâu dài nhất của Việt Nam.

Câu 2. Nêu cơ sở hình thành của Văn minh Đại Việt. Trên cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt. Theo em, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao?

* Cơ sở hình thành của Văn minh Đại Việt

- Dựa trên sự kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- Dựa trên cơ sở nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- Dựa trên cơ sở tiếp thu tinh hoa văn hóa nước ngoài.

* Trên cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt. Theo em, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao?

-Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt dựa trên cơ sở nền độc lập, tự chủ là quan trọng nhất

Vì: + Có độc lập tự chủ thì mới có nhà nước. + Nhà nước có những chính sách phát triển những thành tựu văn minh.+ Độc lập tự chủ tạo cơ sở tiếp thu văn hóa bên ngoài. Kế thừa phát huy những thành tựu văn minh Văn Lang- Âu Lạc.

Câu 3. Nêu các giai đoạn phát triển của nền văn minh Đại Việt: Chỉ ra những nét nổi bật của nền văn minh Đại Việt giai đoạn phát triển?

- Giai đoạn sơ kì (thế kỉ X – đầu thế kỉ XI): đây là giai đoạn định hình những giá trị mới làm nền tảng cho sự hình thành nền văn minh Đại Việt.
- Giai đoạn phát triển (thế kỉ XI – đầu thế kỉ XVI): đây là giai đoạn đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các mặt.
- Giai đoạn muộn (thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XIX): đây là giai đoạn phát triển trong tình trạng đất nước không ổn định.

* Chỉ ra những nét nổi bật của nền văn minh Đại Việt giai đoạn phát triển

- Đây là giai đoạn gắn liền với sự tồn tại của các vương triều Lý Trần, Hồ, Lê sơ.
- Văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện, tính dân tộc được thể hiện rõ nét.

Câu 4: Nêu những đặc điểm của nền nông nghiệp nước ta thời Đại Việt? giải thích chính sách “ngụ binh ư nông” là gì?

* Đặc điểm của nền nông nghiệp nước ta thời Đại Việt

- Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo với cây trồng chính là lúa nước.
- Khuyến khích sản xuất nông nghiệp qua lễ Tịch điền, chính sách “ngụ binh ư nông”.
- Công cuộc khẩn hoang đất đai được chú trọng. Kỹ thuật thâm canh cây lúa nước có nhiều tiến bộ.

- Nhà nước thành lập các cơ quan chuyên trách đề điều.

*** Giải thích chính sách “ngụ binh ư nông” :**

- Ngụ binh ư nông là “gửi binh ở nông”: Gửi quân vào nông nghiệp. Được xác định với các hoạt động thực hiện trong thời bình. Khi đó, binh lính không tham gia vào các hoạt động chiến tranh bảo vệ đất nước. Thay vào đó, cần cố gắng thực hiện các công việc phát triển đất nước.

Câu 5. Trình bày những thành tựu về tư tưởng, tôn giáo của nền văn minh Đại Việt?

- **Tư tưởng yêu nước thương dân:** theo hai xu hướng là dân tộc và thân dân. Đề cao trung quân ái quốc, đoàn kết toàn dân, đề cao sức mạnh toàn dân; gần dân, yêu dân.
- **Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và tổ tiên:** tạo nên tinh thần cởi mở, hòa đồng tôn giáo của người Việt.
- **Phật giáo:** đồng hành cùng dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Nhưng Thịnh hành nhất thời Lý – Trần.
- **Đạo giáo:** phổ biến trong dân gian.
- **Nho giáo:** phát triển cùng với sự phát triển của giáo dục và thi cử. Nho giáo đã góp phần to lớn trong việc đào tạo đội ngũ trí thức, những người hiền tài cho đất nước.
- **Thiên chúa giáo:** du nhập vào Việt Nam từ thế kỉ XVI. => Các tín ngưỡng và tôn giáo Đại Việt có sự hòa đồng, ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống tinh thần của nhân dân.

Câu 6. Em hãy phân tích về vai trò, vị trí của kinh tế nông nghiệp và thủ công nghiệp trong đời sống của cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam.

- **Về kinh tế nông nghiệp:** + Hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là trồng trọt, chăn nuôi nhưng có sự khác nhau về hình thức canh tác giữa đồng bằng và miền núi.
+ Lúa gạo là nguồn lương thực chính, đáp ứng nhu cầu trong nước và là một trong những mặt hàng xuất khẩu quan trọng.
- **Về kinh tế thủ công nghiệp:** Nhiều nghề thủ công truyền thống được duy trì và phát triển, mang dấu ấn riêng của từng tộc người. + Sản phẩm thủ công rất đa dạng và tinh xảo, không chỉ đáp ứng nhu cầu của người dân trong nước mà còn xuất khẩu.

Câu 7. Trình bày những nét đặc trưng trong đời sống vật chất, đời sống tinh thần của các dân tộc ở Việt Nam:

- Đời sống vật chất của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được thể hiện rất sinh động trên các mặt như hoạt động sản xuất, nhà ở, trang phục, ẩm thực, phương tiện đi lại. Do địa bàn cư trú trải rộng trên nhiều địa hình, có điều kiện tự nhiên khác nhau nên những yếu tố trên cũng mang những nét đặc trưng cho từng vùng miền.

- Đời sống tinh thần của các cộng đồng dân tộc ở Việt Nam hết sức đa dạng và phong phú. Sự đa dạng và phong phú này thể hiện rất rõ nét trong tín ngưỡng – tôn giáo, lễ hội, văn học, âm nhạc, ca múa, các trò chơi dân gian,...

Câu 8. Sự đa dạng trong đời sống tinh thần của các dân tộc ở Việt Nam thể hiện như thế nào?

- Tín ngưỡng, tôn giáo: Tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam là tín ngưỡng dân gian (thờ cúng Trời, đất, các vị thần linh,...) Một bộ phận trong cộng đồng các dân tộc theo các tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo, Tin lành.
- Phong tục, tập quán, lễ hội:
+ Mỗi dân tộc trên đất nước Việt Nam đều có phong tục, tập quán gắn liền với đời người như sinh đẻ, cưới hỏi, làm nhà, ma chay hoặc liên quan đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp.
+ Lễ hội có một vai trò rất quan trọng, là dịp để con người gửi gắm những ước vọng của mình.
+ Thông qua các hoạt động lễ hội, bản sắc văn hóa của các dân tộc được gìn giữ và truyền thừa qua các thế hệ. Lễ hội thường gắn với sản xuất nông nghiệp hoặc gắn với tín ngưỡng, tôn giáo.
- Các lĩnh vực khác: Âm nhạc, văn học, dân ca, các điệu múa, trò chơi dân gian,...mỗi dân tộc đều có những nét đặc sắc, góp phần làm giàu kho tàng văn hóa Việt Nam.
- Đời sống tinh thần cộng đồng các dân tộc Việt Nam chứa đựng nhiều giá trị văn hóa rất đặc sắc, cần được mỗi công dân chung tay gìn giữ, phát huy và lưu truyền cho các thế hệ tương lai.

Câu 9. Dựa vào dữ liệu cho sẵn, học sinh sẽ nhận diện, nêu lên nội dung hoặc phân tích, nhận xét, đánh giá,... về những nội dung được phản ánh trong dữ liệu đó.

Câu 10. Trình bày về trang phục hoặc phong tục, tập quán của một dân tộc ở Việt Nam (tự chọn)